



Nhớ Thương Phạm Công Thiện

Đăng Tiến

Phạm Công Thiện, qua đời tại Houston ngày 8.3.2011, với tôi là chỗ cố tri thân thiết, ngang trang ngang lứa, cùng tập tành bước vào nghề văn những năm đầu thập niên 1960. Thời đó, Thiện đã có chút ít tiếng tăm vì từ 16 tuổi đã có soạn một từ điển tiếng Anh (Anh ngữ tinh âm Từ Điển, 1957) được Nguyễn Hiến Lê viết lời giới thiệu nồng hậu.

Trước tiên, chúng tôi là bạn chơi, tại Sài Gòn, cùng thân thiết với nhà thơ Hoàng Trúc Ly, đàn anh hiền lành và hòa nhã. Cùng đi chơi đêm lúc ấy với Thiện, thường có Trịnh Cung và nhà thơ Ninh Chữ, có tiệm may trên đường Tự Do, thường là kẻ chi tiền, dường như thính thoảng có cả Tuấn Huy. Là sinh viên bạn học tôi không tham dự những cuộc vui chơi này, nhưng hôm sau được nghe kể lại cận kề. Tiếp theo là bạn làm báo. Khoảng 1962-1963 gì đó, anh Hoàng Minh Tuynh làm chủ báo Mai, Sài Gòn, bán nguyệt san. Anh Tuynh là người công giáo tiến bộ, có uy thế lúc ấy, và ưa giao thiệp với các bạn trẻ mà anh tin cậy, chung quanh Nguyễn Hữu Thái là sinh viên kiến trúc. Thái kéo bè với đám bạn trẻ như Phạm Công Thiện, Quỳnh Tân, Lê Hiếu Đăng, Bửu Ý và tôi. Có lúc anh Tuynh sang Đức vài tháng, giao phó tờ báo cho chúng tôi “muốn làm gì thì làm”. Thái và Thiện viết vung vít sao đó, tòa Tổng giám Mục có lưu ý và anh Tuynh kiểm soát tại tòa soạn.

Thiện và tôi dường như có duyên nợ. Khoảng 1964, không hẹn mà chúng tôi cùng lên dạy học tại Đà Lạt. Thiện thích Đà Lạt: gia đình anh dường như trước đó, có trang trại ở Fin Nom. Thời kỳ êm đẹp: việc dạy học nhẹ nhàng, thành phố đẹp, đồng lương dư dả. Thiện khoe tôi bài thơ mới làm xong:

*Mùa xuân bay thành khói
Tôi ca hát một mình
Suốt đời không biết nói
Nước chảy tràn con kính.*

Thơ hay thiệt hay. Anh có cho xem bài “gió thổi đời tây hay đời đông” mà nói rằng thơ làm trong cơn mê ngủ. Vì thân cận, chúng tôi thường bị ảnh hưởng thơ Hoàng Trúc Ly:

*Từ em tiếng hát lên trời
Tay xao dòng tóc, tay mời âm thanh...*

Thơ Phạm Công Thiện:

*Cô đơn về trắng sương rừng
Ta nghe tiếng hát hoang đường nửa đêm*

Sau này, Thiện có sửa lại câu trước.

Thơ Hoàng Trúc Ly:

*Mưa chiều thứ bảy tôi về muộn,
Em ngủ một mình đêm gió mưa.*

Thơ Phạm Công Thiện:

*Mưa chiều thứ bảy tôi về muộn
Cây khế đời cao trở hết bông.*

Nội dung thì khác “chiều thứ bảy” trong thơ H.T.L. là một ngày trong tuần, trước chủ nhật. Còn “chiều thứ bảy” trong P.C.T. là lấy ý tự kinh Phật. “Cây khế” cũng vậy. Đạo ấy, Thiện đi tu ở Nha Trang với thầy Trí Thủ, pháp danh Ngươn Tánh. Một hôm xuống chơi nhà Võ Hồng – mà anh rất thân – khi về chùa thì làm câu thơ này mà về sau anh tự dịch ra tiếng Pháp:

*Je suis le Retour il fait tard sur le Chemin
Sept jours après la pluie tombe
En haut du Temple
L'arbre est le Défleuri*

Việt Nam giữa thập niên 1960: chính trường biến động, chiến trường xao động và tâm lý giao động. Phạm Công Thiện xuất bản cuốn “*Ý thức mới trong văn nghệ và triết học*” và hàng chục sách khác trong khoảng 5 năm, đáp ứng với tâm trạng thanh niên. Phạm công Thiện là nhà văn có tài, vô cùng bén nhạy, chớp rất nhanh các luồng tư tưởng thế giới và tâm lý thời đại, hành văn bay bổng nhiều hình tượng độc đáo, đã gây ảnh hưởng lớn trong đời sống trí thức miền Nam trong thời kỳ khủng hoảng. Ra nước ngoài từ 1970, định cư tại Pháp rồi tại Mỹ, Phạm Công Thiện tiếp tục viết và xuất bản, nhưng dường như không còn quần chúng độc giả.

Thiện với tôi, duyên nợ vẫn tiếp tục: tôi ra nước ngoài, làm ngoại giao tại Thụy Sĩ, khoảng 1967. Một hôm đi làm về thì thấy Thiện ôm ba lô ngồi trước cửa. Thiện ở chơi dăm ba hôm gì đó, thường uống rượu say, rồi vác ba lô lên đường. Vài ba năm sau, tôi gặp lại anh tại Paris. Anh tá túc tại nhà in của Thi Vũ, chơi thân với họa sĩ Vĩnh Ấn. Thiện sống lang bang vất vả, có đọc cho tôi nghe bài thơ về cảnh chợ trời Montreuil:

*Thân anh như con chó
Đứng đợi giữa chợ chiều
Một chiều em qua đó
Con chó đứng nhìn theo.*

Dường như thời đó, anh sống nhờ vào giúp đỡ của nhà văn Henry Miller gửi từ California. Sau đó cưới vợ, sang Đức, rồi trở lại Paris. Thỉnh thoảng anh đến tìm tôi, chiều thứ hai, sau giờ tôi dạy học, để cùng đi uống bia tại công trường Contrescarpes, khu Censier, nhìn những con chim đến đậu trên giây thép hay những cảnh trại lá. Có hôm anh hỏi xin tôi bao thuốc lá. Tôi bảo “*vậy tao mua cho mày cả tút*” (cartouche). Thiện trả lời “*vậy mày đưa tiền ấy cho tao mua sữa cho con*”. Thời điểm này anh vợ con nheo nhóc, không giới hạn sinh đẻ vì theo... quy luật thiên nhiên. Tình hình cải thiện khi anh tìm được chỗ dạy học tại Đại Học Toulouse, môn Triết học... Tây Phương. Sau đó, khoảng mười năm không tin tức, cho đến ngày anh lại tìm tôi tại Paris tặng cuốn kỷ yếu song ngữ Việt-Pháp có nhiều hình minh họa đẹp.

Phạm Công Thiện là người tự học, vì vậy, mà cũng vì cá tính, có lối hành văn tự do, phóng túng, không theo phép tắc trường quy, như nhiều tác gia biên khảo khác. Ví dụ Nguyễn Hiến Lê, là người đầu tiên ca ngợi Thiện, cũng là người tự học, mà cũng vì cá tính, đã có lối viết khác. Cả hai đều có nhiều tác phẩm ăn khách, nhưng đóng vai trò hoàn toàn khác nhau trong xã hội Miền Nam khoảng 1965-1970.

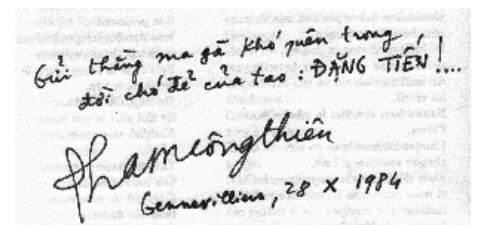
Thiện viết theo cảm hứng và sống hết mình với từng câu viết. Đặc biệt là Thiện sống vừa thiết tha vừa hờ hững: ăn khách một thời, thậm chí có độc giả sùng bái, anh không lấy đó là điều quan trọng. Tác phẩm Phạm Công Thiện đánh dấu một thời đại, nhưng bản thân tác giả không mấy quan tâm. Có tự hào thì cũng không phải thời thượng, mà tự hào - vì một lúc nào đó - mình đã sống tận cùng những điều mình viết, dù rằng sau đó, Thiện có viết khác đi hay ngược lại. Vì vậy, trước những tác phẩm dồi dào, người đọc khó nói đến một “sự nghiệp” Phạm Công Thiện hay một Phạm Công Thiện “triết gia” vì tư tưởng không thành hệ thống. Cuộc đời bồng bềnh của Thiện cũng góp phần soi sáng điều này, như “*đi cho hết đêm hoang liêu trên mặt đất*”.

Phạm Công Thiện nổi tiếng về nhiều câu văn khẳng định, chắc nịch, có khi quá kích, nhưng bản thân anh là khách hoà nghi. Từ đó, nói về anh, viết về anh là việc khó, như đưa dòng suối vào chai thì cũng là nước suối đầy thôi, nhưng một triệu chai không làm sống lại con suối. Chỉ nên dành cho Thiện một kỷ niệm, chút tình cảm, và niềm suy nghĩ, vậy là đủ.

Cuốn sách văn học đầu tiên trong đời tôi được đọc, lúc 15 tuổi, là cuốn Việt Thi của Trần Trọng Kim, dạy phép tắc làm thơ. Và bài thơ thất ngôn tứ tuyệt được dùng làm chuẩn về niêm luật là thơ Bùi Kỳ:

*Tôi cùng bác quen nhau đã lâu,
Khi thơ lưng túi rượu lưng bầu.
Trời đất thương tôi, tôi ở lại,
Non sông nhớ bác, bác đi đâu?*

Và đây là lời Phạm Công Thiện, ngày 28.10.1984, đề tặng sách cho tôi:
“*Gửi thẳng ma già khó quên trong đời chó đẻ của tao*”.



Gửi thẳng ma già khó quên trong đời chó đẻ của tao: ĐẶNG TIẾN ...
Phạm Công Thiện
Geneve, 28 X 1984

Đặng Tiến
Bệnh viện La Reine Blanche, 12.3.2011